

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng  
thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035,  
tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;*

*Căn cứ Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Thông báo số 851-TB/TU ngày 25/01/2022 của Tỉnh ủy;*

*Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo số 157/BC-SXD ngày 17/3/2022; UBND huyện Yên Dũng tại Tờ trình 95/TTr-UBND ngày 10/3/2022,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000), với các nội dung chính như sau:

**1. Lý do và nội dung điều chỉnh.**

## a) Lý do điều chỉnh:

Đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 05/12/2017, khu vực đề nghị điều chỉnh cục bộ được quy hoạch là đất nông nghiệp, đất kho bãi và đất công viên nông nghiệp. Tuy nhiên, khu vực xã Tân Liễu, giáp sông Thương và núi Nham Biền có lợi thế về cảnh quan nhưng chưa phát huy, khai thác hết tiềm năng của khu vực. Với mục tiêu xây dựng, hình thành một khu đô thị dịch vụ sinh thái cao cấp với chức năng chính là đất công trình dịch vụ - công cộng, đất giáo dục, đất y tế, đất đơn vị ở, đất công viên cây xanh, đất tôn giáo. Mặt khác, theo Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022, khu vực trên được quy hoạch là đất đô thị, dịch vụ, nên việc điều chỉnh quy hoạch là phù hợp.

## b) Nội dung điều chỉnh:

- Vị trí: Tại xã Tân Liễu, huyện Yên Dũng (nằm trong quy hoạch chung xây dựng Thành phố Bắc Giang);

- Quy mô khoảng 567ha;

- Nội dung điều chỉnh: Điều chỉnh quy hoạch với diện tích khoảng 567ha tại thôn Tân Độ, thôn Liễu Nham và thôn Liễu Đê, xã Tân Liễu từ quy hoạch đất nông nghiệp, đất kho bãi và đất công viên nông nghiệp thành quy hoạch đất phát triển đô thị.

Bảng tổng hợp sử dụng đất sau điều chỉnh:

STT	Danh mục sử dụng đất	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh		Tăng giảm trước và sau điều chỉnh (ha)
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất đơn vị ở	36,95	6,52	338,36	59,67	301,41
-	Đất ở hiện trạng	35,04	6,18	29,93	5,28	-5,11
-	Đất ở xây mới	-	-	289,34	51,03	289,34
-	Đất trường Mầm non, Tiểu học, THCS	1,92	0,34	19,10	3,37	17,18
2	Đất công cộng - dịch vụ đô thị	1,72	0,30	18,88	3,33	17,17
-	Đất công trình công cộng đô thị	1,72	0,30	13,12	2,31	11,40
-	Đất Y tế (Bệnh viện)	-	-	3,33	0,59	3,33
-	Đất trường PTTH	-	-	2,43	0,43	2,43
3	Đất cây xanh - công viên - TDTT	2,94	0,52	29,39	5,18	26,45
4	Đất công viên nông	10,92	1,93	-	-	-10,92

	nghiep					
5	Đất giao thông đô thị	58,38	10,30	69,63	12,28	11,25
6	Đất công nghiệp	0,76	0,13	-	-	-0,76
7	Đất tôn giáo, cơ sở văn hóa, di tích	0,19	0,03	0,15	0,03	-0,04
8	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật	4,00	0,71	5,46	0,96	1,46
9	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	3,32	0,59	2,13	0,38	-1,19
10	Sông suối, mặt nước chuyên dùng	59,66	10,52	103,00	18,17	43,34
11	Đất nông nghiệp và các loại đất khác	388,17	68,46	-	-	-388,17
	<b>Tổng diện tích</b>	<b>567,02</b>	<b>100</b>	<b>567,02</b>	<b>100</b>	<b>0</b>

**2. Các nội dung khác:** Theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (tỷ lệ 1/10.000) đã được phê duyệt.

**Điều 2.** UBND huyện Yên Dũng có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Yên Dũng và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TĐTT tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐ, TH, KTN;
- Lưu: VT; XD.Trung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**